SAO Y; Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai; Thời gian ký: 04/05/2023 09:30:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 11 /2023/QĐ-UBND	*Lào Cai, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do tỉnh Lào Cai quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/6/2021;

Căn cứ Nghị định số 112/2008/NĐ-CP ngày 20/10/2008 của Chính phủ về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên môi trường các hồ chứa thủy lợi, thủy điện;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều;

Căn cứ Thông tư số 03/2012/TT-BTNMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TTBNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 56 /TTr-SNN ngày 04/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do tỉnh Lào Cai quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2023 và thay thế Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về quản lý, bảo vệ an toàn đập, hồ chứa nước và khai thác tổng hợp tài nguyên, môi trường các vùng lòng hồ chứa nước thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã/phường/thị trấn và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và sử dụng đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Văn phòng Chính phủ;
- Bộ NN và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, BBT, TH1, KT1, NLN1,2,3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước do tỉnh Lào Cai quản lý

(Kèm theo Quyết định số: 11 /2023/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này phân công trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và quản lý, khai thác và sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước (bao gồm hồ chứa thủy lợi, thủy điện) trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Áp dụng đối với đập, hồ chứa nước có chiều cao đập từ 5m trở lên hoặc hồ chứa có dung tích toàn bộ từ 50.000m^3 trở lên do tỉnh Lào Cai quản lý.

Nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa thủy điện và các nhiệm vụ khác có liên quan thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn đập, hồ chứa nước; các chủ sở hữu công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý an toàn đập, hồ chứa nước

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

Chương 2

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY LỢI

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh quyết định danh mục đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 3 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

2. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh các nội dung sau:

a) Quy trình vận hành đối với hồ chứa thủy lợi có chiều cao đập từ 10m trở lên hoặc có dung tích chứa nước từ 500.000 m^3 trở lên.

b) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa nước thủy lợi có chiều cao từ 10m trở lên hoặc có dung tích chứa nước từ 500.000m^3 trở lên.

c) Phương án cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, lòng hồ của hồ chứa thủy lợi có dung tích từ 500.000 m^3 trở lên và phạm vi bảo vệ đập có chiều cao từ 10m trở lên.

d) Phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trong giai đoạn vận hành đối với đập, hồ chứa và vùng hạ du đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn 02 huyện trở lên.

3. Chủ trì tổ chức xây dựng và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh và chuyển giao, hướng dẫn tổ chức cá nhân khai thác đập, hồ chứa có liên quan xây dựng phương án ứng phó tình huống khẩn cấp.

4. Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức cứu hộ đập, hồ chứa thủy lợi; đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp xử lý khẩn cấp, khắc phục hậu quả theo quy định trong trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn đối với đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

5. Tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi có chiều cao từ 10m trở lên hoặc có dung tích chứa nước từ 500.000m^3 trở lên trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận hành đập, hồ chứa thủy lợi; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và vùng hạ du; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh hàng năm.

7. Tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập có chiều cao từ 10m trở lên và đập của hồ có dung tích chứa nước từ 500.000m^3 trở lên; đồng thời tổng hợp báo cáo kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa thủy lợi toàn tỉnh, xây dựng cơ sở dữ liệu về thông số kỹ thuật, thông tin quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

8. Định kỳ trước ngày 15 tháng 4 hằng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hiện trạng an toàn đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

9. Chủ trì tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu tư sửa chữa, tu bổ, nâng cấp và làm mới đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

10. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ, thu hồi giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

11. Tham gia ý kiến bằng văn bản vào quy trình bảo trì các hạng mục công trình của các đập, hồ chứa thủy lợi được giao quản lý đang khai thác chưa có quy trình bảo trì làm cơ sở để đơn vị khai thác phê duyệt.

12. Tổ chức tập huấn, cấp giấy chứng nhận đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý, khai thác đập, hồ chứa cho đối tượng trực tiếp quản lý, khai thác đáp ứng yêu cầu năng lực tối thiểu theo quy định.

13. Thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại Điều 8 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước.

14. Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh và cập nhật vào hệ thống cơ sở dữ liệu về đập, hồ chứa thủy lợi của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và phê duyệt theo thẩm quyền các nội dung sau:

a) Quy trình vận hành đập, hồ chứa thủy lợi có dung tích chứa nước từ 200.000 m^3 đến dưới 500.000 m^3.

b) Phương án bảo vệ đập, hồ chứa đối với đập, hồ chứa có chiều cao đập dưới 10m và có dung tích chứa nước dưới 500.000m^3.

c) Phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công và phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trong giai đoạn vận hành đối với đập, hồ chứa và vùng hạ du trên địa bàn 02 xã trở lên thuộc một huyện.

2. Tổ chức cứu hộ đập, hồ chứa và quyết định biện pháp xử lý khẩn cấp, khắc phục hậu quả theo quy định trong trường hợp xảy ra sự cố mất an toàn đối với đập, hồ chứa được giao quản lý.

3. Tiếp nhận kê khai đăng ký an toàn đối với đập, hồ chứa có chiều cao đập dưới 10m và dung tích chứa nước dưới 500.000m^3 trên địa bàn, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Chỉ đạo phòng Kinh tế/Nông nghiệp và PTNT tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn huyện, trừ đập, hồ chứa quy định tại khoản 5 Điều 3 Quy định này.

5. Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn tham gia ý kiến bằng văn bản vào quy trình bảo trì các hạng mục công trình của các đập, hồ chứa thủy lợi được UBND tỉnh phân cấp cho cấp huyện, cấp xã quản lý đang khai thác chưa có quy trình bảo trì làm cơ sở để đơn vị khai thác phê duyệt.

6. Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã xác định ranh giới, phạm vi quản lý, sử dụng công trình đập, hồ chứa trên địa bàn; thực hiện quản lý đất đai theo quy định của pháp luật.

7. Chỉ đạo cơ quan chức năng phối hợp kiểm tra việc thực hiện nội dung giấy phép đối với hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện quản lý.

8. Theo thẩm quyền thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo về quản lý, khai thác, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện quản lý.

9. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan trong quản lý, khai thác, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn huyện quản lý.

Điều 5. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đập, hồ chứa thủy lợi

1. Cập nhật, chỉnh lý bản sao và quản lý hồ sơ bản đồ địa chính khoanh vùng phạm vi vùng phụ cận đối với đập thấp dưới 10m hoặc đập, hồ chứa có dung tích chứa nước dưới 500.000m^3.

2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai trong quá trình thi công, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp trong giai đoạn vận hành đối với đập, hồ chứa và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

3. Tiếp nhận thông tin từ tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp trên khi xảy ra tình huống khẩn cấp về đập, hồ chứa trên địa bàn.

4. Chỉ đạo, giám sát các hoạt động của tổ chức, cá nhân khai thác công trình đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn.

5. Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan trong quản lý, khai thác, bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi trên địa bàn xã quản lý.

6. Thực hiện lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình đập, hồ chứa thủy lợi đầu tư xây dựng và đưa vào khai thác sử dụng trên địa bàn trong thời gian tối thiểu bằng tuổi thọ công trình (niên hạn sử dụng) theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân trực tiếp khai thác công trình đập, hồ chứa thủy lợi

Trong quá trình khai thác, vận hành công trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi; cụ thể như sau:

1. Vận hành theo quy trình vận hành đập, hồ chứa thủy lợi được phê duyệt; hoạt động vận hành phải được tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa ghi chép vào nhật ký vận hành; định kỳ 5 năm phải rà soát, đánh giá kết quả thực hiện quy trình vận hành, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh để làm căn cứ thực hiện.

Có trách nhiệm lập quy trình vận hành trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với đập, hồ chứa thủy lợi đang khai thác mà chưa có quy trình vận hành chậm nhất sau 03 (ba) tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Lưu trữ hồ sơ công trình xây dựng công trình đập, hồ chứa thủy lợi được giao trực tiếp khai thác để phục vụ quản lý, vận hành trong thời gian tối thiểu bằng tuổi thọ công trình theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện kê khai đăng ký an toàn đập theo quy định tại Điều 10 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

4. Thực hiện quan trắc đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định trong hồ sơ thiết kế và tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để theo dõi liên tục tình trạng an toàn, ổn định của công trình; quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng theo quy định tại Điều 15 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

5. Thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thường xuyên, trước và sau mùa mưa hàng năm, ngay sau khi có mưa, lũ lớn trên lưu vực hoặc động đất mạnh tại khu vực công trình. Trường hợp phát hiện có hư hỏng đột xuất hoặc khi xảy ra tình huống khẩn cấp phải báo cáo ngay UBND cấp trên quản lý trực tiếp, đồng thời phải thực hiện ngay biện pháp xử lý để đảm bảo an toàn đập, hồ chứa.

Định kỳ trước ngày 10 tháng 4 hằng năm có trách nhiệm gửi báo cáo hiện trạng an toàn đập, hồ chứa về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp.

6. Thực hiện bảo vệ đập theo phương án được duyệt, đảm bảo trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa các hoạt động phải không gây cản trở cho việc vận hành và đảm bảo an toàn công trình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các vi phạm báo cáo cấp trên xử lý theo thẩm quyền.

7. Lập và thực hiện các phương án ứng phó thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện kiểm định an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định tại Điều 18, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ.

9. Phối hợp thực hiện theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước trong quản lý, khai thác, bảo vệ đập, hồ chứa.

Điều 7. Các đơn vị khác liên quan

1. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp.

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện trách nhiệm về bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Luật Phòng, chống thiên tai.

b) Trưởng Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lào Cai có trách nhiệm tổ chức thường trực, theo dõi chặt chẽ diễn biến mưa, lũ, quyết định phương án điều tiết, ban hành lệnh vận hành hồ chứa và quyết định vận hành xả lũ khẩn cấp đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai trong tình huống khẩn cấp vượt quá khả năng ứng phó của tỉnh.

2. Hội đồng tư vấn đánh giá an toàn đập, hồ chứa thủy lợi: Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, nghiên cứu, phân tích, đánh giá, tư vấn về mức độ an toàn, phương án tích nước và giải pháp đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định danh mục, phạm vi hồ chứa không được san lấp.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý, khai thác thực hiện quản lý đất đai, tài nguyên nước trong phạm vi quản lý, sử dụng công trình đập, hồ chứa thủy lợi theo thẩm quyền.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các đập, hồ chứa thủy lợi cần sửa chữa nâng cấp đưa vào kế hoạch đầu tư hằng năm, trung hạn, dài hạn, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu kinh phí thực hiện công tác quản lý an toàn đập, hồ chứa nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Các đơn vị khác của tỉnh: Theo chức năng, nhiệm vu, quyền hạn của mình hướng dẫn giúp đỡ địa phương thực hiện tốt quy định pháp luật về quản lý đảm bảo an toàn đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh.

7. Các đơn vị là chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa trên địa bàn tỉnh Lào Cai

a) Trong giai đoạn thiết kế phải đảm bảo các yêu cầu theo Điều 5 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ; bố trí kinh phí xây dựng quy trình vận hành, quy trình bảo trì, cắm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Lập và gửi bản kê khai đăng ký an toàn đập, hồ chứa nước đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.

c) Trong quá trình thi công phải lập phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập theo quy định tại Điều 6 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ, trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

d) Trước khi tích nước, Chủ đầu tư xây dựng đập, hồ chứa phải lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp theo quy định tại Điều 25, Điều 26 Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ trình cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và bàn giao cho tổ chức, cá nhân khai thác đập, hồ chứa nước.

Điều 8. Trách nhiệm quản lý, khai thác và sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

1. Đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã, phường, thị trấn và được

quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phạm vi địa giới hành chính quản lý, căn cứ Kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt có trách nhiệm quyết định phê duyệt Phương án sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa theo quy định của pháp luật.

3. Các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước phải tuân thủ theo quy định tại Điều 8 và Điều 44 Luật Thủy lợi và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Xây dựng Phương án sử dụng đất trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước (sau đây gọi chung là Phương án sử dụng đất) phải đảm bảo tuân thủ:

- Phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; bảo đảm mục đích chính là thủy lợi, thủy điện kết hợp với mục đích sử dụng khác.

- Phải khoanh định được diện tích đất sử dụng vào từng mục đích: Công trình thủy lợi, thủy điện, phát triển rừng, trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm, nuôi trồng thủy sản, hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ, …

- Phải tuân thủ các quy định về kỹ thuật của ngành, lĩnh vực liên quan và các quy định về bảo vệ cảnh quan, môi trường; đảm bảo không ảnh hưởng đến đặc trưng kỹ thuật của hồ chứa, không làm cản trở dòng chảy đến hồ chứa.

5. Chủ quản lý đập hồ chứa thủy lợi chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ, đơn vị khai thác xây dựng Phương án sử dụng đất cho các hồ chứa thủy lợi được giao quản lý, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt theo quy định.

6. Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa thủy điện theo địa giới hành chính chủ trì phối hợp với Chủ sở hữu, đơn vị khai thác công trình thủy điện xây dựng Phương án sử dụng đất cho các hồ chứa thủy điện trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét phê duyệt.

7. Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện tiếp nhận hồ sơ Phương án sử dụng đất tổ chức thẩm tra, tham mưu trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

8. Dự thảo Phương án sử dụng đất phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa trong thời hạn ba mươi (30) ngày để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xét duyệt.

9. Phương án sử dụng đất được cập nhật, điều chỉnh trong các trường hợp có thay đổi về phạm vi, mục đích sử dụng. Thời gian cập nhật, điều chỉnh muộn nhất là 60 ngày làm việc kể từ ngày có thay đổi.

10. Phương án sử dụng đất sau khi được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phải được công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.

Điều 9. Giao, nhận khoán khai thác và sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

1. Căn cứ Phương án sử dụng đất được phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức giao khoán khai thác và sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa trên địa bàn (UBND cấp xã là bên giao khoán/(hoặc) cho thuê).

2. Đối tượng được giao/(hoặc) thuê quyền sử dụng (bên nhận khoán) là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có nguyện vọng khai thác sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước.

3. Đơn giá, quản lý sử dụng tiền giao khoán

a) Đơn giá giao khoán đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định trên cơ sở giá đất nông nghiệp của địa phương.

b) Tiền giao khoán đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa được quản lý, sử dụng như tiền thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.

4. Hình thức giao, nhận khoán

- Giao khoán đất trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa theo mùa vụ đối với đất trồng cây hàng năm với tổng thời gian là 05 năm; giao khoán ổn định theo chu kỳ cây trồng hoặc chu kỳ kinh doanh, dịch vụ đối với đất trồng cây lâu năm hoặc rừng trồng với tổng thời gian tối đa là 50 năm.

- Giao khoán theo vụ hoặc theo năm đối với đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản với tổng thời gian là 05 năm.

5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục giao, nhận khoán theo quy định tại Điều 11, Điều 12 Thông tư số 03/2012/TT-BNTMT ngày 12/4/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, sử dụng đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi và lập theo mẫu ban hành kèm theo Quy định này.

Điều 10. Xử lý công trình trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước

1. Được tiếp tục sử dụng nhưng không được mở rộng quy mô, thay đổi kết cấu đối với công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước không ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình đập, hồ chứa nước.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và yêu cầu tổ chức, cá nhân thực hiện khắc phục hoặc dỡ bỏ hoặc di dời công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trong trường hợp công trình đó ảnh hưởng đến an toàn, năng lực phục vụ của công trình đập, hồ chứa nước.

3. Đối với tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước được pháp luật thừa nhận thì được tiếp tục sử dụng đất

theo đúng mục đích sử dụng đã được xác định đến hết thời hạn sử dụng thì phải trả lại Nhà nước để chuyển sang chế độ cho thuê khoán.

4. Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì rà soát, đánh giá về mức độ ảnh hưởng của công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy lợi; Sở Công thương chủ trì rà soát, đánh mức độ ảnh hưởng của công trình hiện có trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện.

Chương 3
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân chấp hành, thực hiện tốt Quy định pháp luật về quản lý, sử dụng và bảo vệ đập, hồ chứa nước; phát hiện, ngăn chặn kịp thời các vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình đập, hồ chứa nước sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Tổ chức, cá nhân có các hoạt động vi phạm trong quản lý, sử dụng, bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định của pháp luật sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các sở, ngành, đơn vị của tỉnh theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra các nội dung quy định tại Quy định này và quy định pháp luật khác về quản lý, khai thác, sử dụng đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước hiện hành.

2. Ủy ban nhân dân các cấp chủ động tổ chức thực hiện Quy định này, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị của tỉnh giám sát việc thực hiện và xử lý vi phạm theo thẩm quyền.

3. Các chủ sở hữu, chủ thể khai thác đập, hồ chứa nước và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quản lý, sử dụng và bảo vệ đập, hồ chứa nước đảm bảo an toàn cho công trình và vùng hạ du; tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn đập, hồ chứa nước và nội dung Quy định này.

Điều 13. Quy định chuyển tiếp

Đối với các nội dung về quản lý đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước đã thực hiện theo Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 08/3/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, bảo vệ an toàn đập hồ chứa nước và khai thác tổng hợp tài nguyên, môi trường các vùng lòng hồ chứa nước thủy điện, thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lào Cai; đồng thời tuân thủ quy định tại Điều 33 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước thì tiếp tục thực hiện đến khi phê duyệt lại./.

Mẫu số 01/GKĐMN

(Ban hành kèm theo Quy định về phân công trách nhiệm trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và quản lý, khai thác, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
NHẬN GIAO KHOÁN ĐẤT, MẶT NƯỚC TRONG PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA

Kính gửi: Uỷ ban nhân dân xã (phường, thị trấn).....

1. Bên nhận khoán*:.....
.....
.....
.....
Điện thoại: .....
2. Địa chỉ:.....
.....
.....
3. Địa điểm khu đất giao khoán: .....
.....
4. Diện tích giao khoán (m^2): .....
5. Thời hạn giao khoán (năm): .....
6. Mục đích sử dụng đất: .....
7. Cam kết sử dụng đất đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai; chấp hành đúng hợp đồng giao, nhận khoán đất vùng bán ngập.

..., ngày ... tháng ... năm....
Đại diện bên nhận khoán đất
(Ký và ghi rõ họ, tên, đóng dấu)

** Trình tự giao, nhận khoán*
- Bên nhận khoán nộp đơn đề nghị nhận khoán cho bên giao khoán.
- Trong thời gian 10 ngày làm việc, bên giao khoán có trách nhiệm xem xét đơn đề nghị nhận khoán và thực hiện trích lục bản đồ hoặc trích bản đồ địa chính khu đất, dự thảo hợp đồng; thông báo cho bên nhận khoán thực hiện thủ tục cấp phép (nếu có) cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước theo quy định.
- Căn cứ Giấy phép (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, hai bên ký kết hợp đồng giao nhận khoán và tổ chức giao, nhận đất ngoài thực địa.
** Đối với tổ chức ghi rõ tên tổ chức, ngày thành lập theo quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề sản xuất.*
** Đối với hộ gia đình: ghi họ, tên, năm sinh, số CCCD và ngày, nơi cấp CCCD của chủ hộ gia đình, số sổ hộ khẩu; đối với cá nhân thì ghi họ, tên, năm sinh, số CCCD và ngày, nơi cấp CCCD.*

Mẫu số 02/GKĐMN

(Ban hành kèm theo Quy định về phân công trách nhiệm trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và quản lý, khai thác, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ THỬA ĐẤT

1. Địa điểm thửa đất: .....

2. Diện tích: ..... m^2

3. Mục đích sử dụng đất: .....

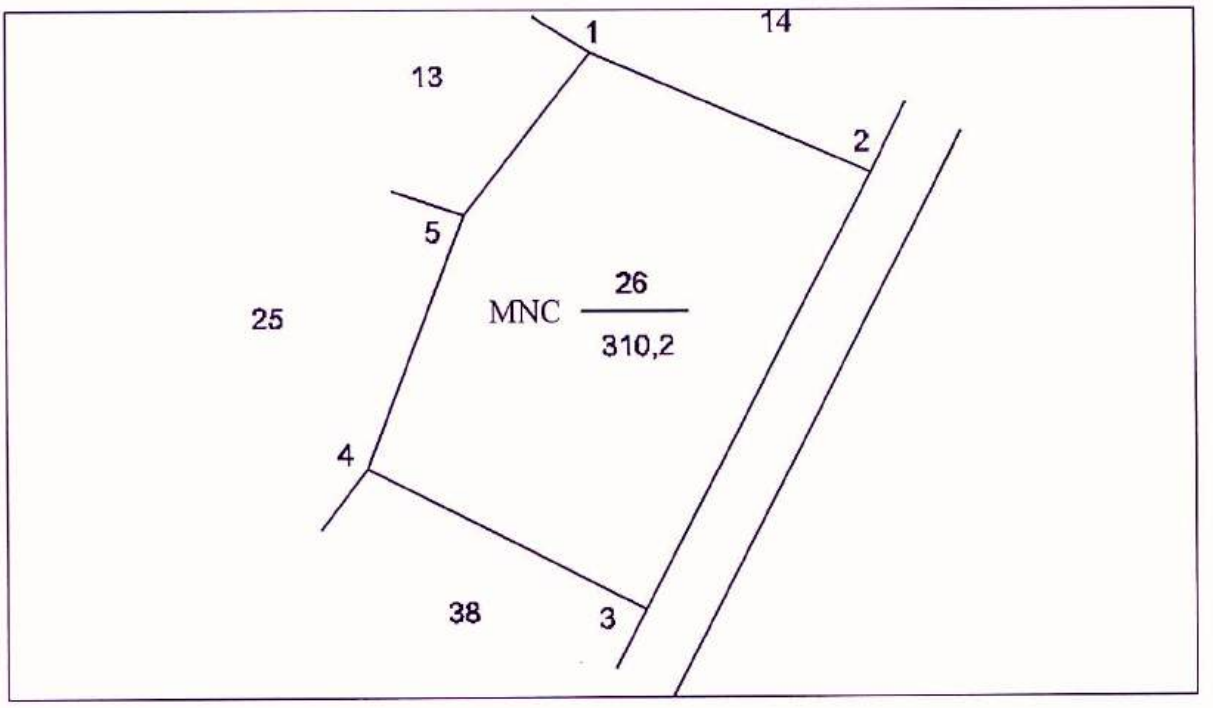
3. Bên nhận khoán: .....

.....

4. Địa chỉ trụ sở chính (địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú): .....

.....

6. Sơ đồ thửa đất:



..., ngày ... tháng ... năm....
Đại diện bên giao khoán
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

..., ngày ... tháng ... năm....
Đại diện bên nhận khoán
(Ký và ghi rõ họ, tên, nếu tổ chức thì phải đóng dấu)

Mẫu số 03/GKĐMN

(Ban hành kèm theo Quy định về phân công trách nhiệm trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và quản lý, khai thác, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

Số: ... /HĐGKĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm ...

HỢP ĐỒNG
GIAO, NHẬN KHOÁN ĐẤT, MẶT NƯỚC TRONG PHẠM VI BẢO VỆ ĐẬP, HỒ CHỨA

Căn cứ Quyết định số...../UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân huyện *(thị xã, thành phố thuộc tỉnh)*..... về việc xét duyệt phương án sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa;

Căn cứ .....

Hôm nay, ngày .... tháng ... năm ... tại Ủy ban nhân dân xã *(phường, thị trấn)* ....., chúng tôi gồm:

BÊN GIAO KHOÁN (BÊN A):

Đại diện UBND xã *(phường, thị trấn)* ông (bà):.....

Chức vụ:.....

Địa chỉ:.....

Tài khoản số:.....

BÊN NHẬN KHOÁN (BÊN B):

(Ghi các thông tin thống nhất với đơn đề nghị nhận giao khoán đất vùng bán ngập)

Hai bên thỏa thuận ký hợp đồng giao, nhận khoán đất vùng bán ngập lòng hồ thủy điện, thủy lợi với các điều, khoản sau đây :

Điều 1: Giao khoán đất và thời hạn sử dụng đất

Bên A giao khoán đất vùng bán ngập cho bên B, cụ thể diện tích, địa điểm như sau:

	Số lượng thửa đất	Diện tích (m^2)	Địa điểm	Thời hạn (năm)
1. Đất trồng cây hàng năm				
...				
2. Đất trồng cây lâu năm				
...				

3. Đất rừng sản xuất				
...				
4. Đất nuôi trồng thủy sản				

(Tuỳ trường hợp cụ thể trong hợp đồng để thể hiện chi tiết các loại đất)

Điều 2: Giá tiền giao khoán đất vùng bán ngập

1. Giá tiền giao khoán đất là ... đồng/m^2/năm

Giá tiền giao khoán đất này được ổn định 05 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... *Đơn giá giao khoán đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa do Ủy ban nhân dân huyện/thị xã, thành phố quy định trên cơ sở giá đất nông nghiệp của địa phương. Tiền giao khoán đất vùng bán ngập được quản lý, sử dụng như tiền thu được từ việc cho thuê đất thuộc quỹ đất công ích của xã, phường, thị trấn.*

2. Phương thức nộp tiền giao, nhận khoán: .....

3. Nơi nộp tiền giao, nhận khoán: .....

Điều 3: Trách nhiệm và quyền hạn của Bên A

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa theo phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Xác định đúng diện tích, vị trí ranh giới đất giao khoán trên bản đồ và trên thực địa.

3. Xây dựng và công bố công khai, dân chủ phương án sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa trước khi tiến hành giao khoán.

4. Xem xét miễn giảm các khoản phí nộp cho bên nhận khoán theo hợp đồng khi có rủi ro xảy ra thiệt hại.

5. Bồi thường thiệt hại cho bên nhận khoán theo quy định của pháp luật nếu vi phạm hợp đồng.

6. Hủy bỏ hợp đồng giao khoán khi bên nhận khoán vi phạm hợp đồng và yêu cầu bên nhận khoán bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

7. Tiến hành các biện pháp và thủ tục thu hồi diện tích đất giao khoán khi phát hiện đất giao khoán bị chuyển nhượng trái phép.

8. Thu nộp và quản lý, sử dụng tiền giao khoán đất, mặt nước theo quy định pháp luật về cho thuê khoán đất công ích do UBND cấp xã quản lý.

9. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện hợp đồng giao khoán đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền lợi của Bên B

1. Sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa theo đúng phương án sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và quy định của pháp luật.

2. Chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi; bảo vệ nguồn lợi của đất, nước theo quy định của pháp luật; cải tạo, bồi dưỡng đất, không làm thoái hóa và biến dạng cấu trúc, địa hình diện tích đất được nhận khoán.

3. Thanh toán tiền nhận khoán cho bên giao khoán theo đúng hợp đồng hai bên đã ký kết.

4. Trả lại đất nhận khoán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi theo quy định của pháp luật.

5. Không được tự ý chuyển nhượng hợp đồng giao – nhận khoán dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của bên giao khoán. Trường hợp vi phạm phải chấp hành việc hủy hợp đồng và trả lại đất.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước trong việc sử dụng đất; bồi thường thiệt hại cho bên giao khoán nếu vi phạm hợp đồng; bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự nếu vi phạm pháp luật trong việc thực hiện hợp đồng.

7. Chủ động sản xuất trên diện tích đất nhận khoán, được hưởng thành quả đầu tư trên đất, mặt nước nhận khoán.

8. Được hưởng các chính sách ưu đãi về sản xuất nông lâm nghiệp và thủy sản của Nhà nước hiện hành trên diện tích được giao khoán theo quy định của tỉnh.

9. Được bồi thường thiệt hại nếu bên giao khoán vi phạm hợp đồng.

10. Được bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất đã nhận khoán để sử dụng vào mục đích khác.

11. Được giảm các khoản phải nộp cho bên giao khoán theo quy định của pháp luật trong trường hợp bị thiên tai hoặc rủi ro do quá trình vận hành hồ chứa gây ra.

Điều 5: Điều khoản chung

- Hợp đồng này có giá trị pháp lý để giải quyết trách nhiệm, quyền hạn và quyền lợi, nghĩa vụ giữa bên B và bên A. Hai bên đều bình đẳng trước pháp luật.

- Hợp đồng này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu bên nào có khó khăn thì chủ động thông báo cho bên kia biết để bàn bạc, giải quyết bằng văn bản. Nếu bên nào cố tình gây khó khăn, làm thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐẠI DIỆN BÊN A **ĐẠI DIỆN BÊN B**

Mẫu số 04/GKĐMN

(Ban hành kèm theo Quy định về phân công trách nhiệm trong quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy lợi và quản lý, khai thác, sử dụng đất, mặt nước trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO ĐẤT, MẶT NƯỚC NGOÀI THỰC ĐỊA

Số: ...../

1. Bên giao khoán:

Địa chỉ:.....

Do ông (bà):.....là đại diện

2. Bên nhận khoán:

Địa chỉ:.....

Do ông (bà):.....là đại diện

Bên giao khoán đã bàn giao cho bên nhận khoán tại thực địa:

1. Đất giao khoán:

Địa điểm thửa đất:..... diện tích: ..... mục đích sử dụng: .....

Kèm theo có bản Sơ đồ thửa đất

2. Tài sản gắn liền với đất:

.....

.....

.....

Biên bản này làm tại ....., ngày ..... tháng ..... năm ..... và được lập thành hai (02) bản, các bản có giá trị như nhau; mỗi bên giữ một (01) bản.

Đại diện bên giao khoán	Đại diện bên nhận khoán
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ, tên, nếu tổ chức thì phải đóng dấu)*